

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST
Ngày 27 – 4 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 17/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Đình P, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim P1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện; đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Do ông Hoàng Đình P và bà Phạm Thị Kim P1 có quan hệ quen biết với nhau, nên vào ngày 12/12/2019 ông Hoàng Đình P có cho bà Phạm Thị Kim P1 mượn số tiền là 230.000.000đ, với mục đích sử dụng cho việc cá nhân của bà Phạm Thị Kim P1, thời hạn mượn là 20 ngày sau sẽ hoàn trả, khi mượn có viết giấy mượn tiền với nhau, không có lãi suất.

Khi đến hạn trả tiền bà Phạm Thị Kim P1 không thực hiện việc trả tiền như cam kết. Ông Hoàng Đình P đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bà Phạm Thị Kim P1 vẫn không trả.

Đến khoảng tháng 3/2020 bà Phạm Thị Kim P1 đã trả cho ông Hoàng Đình P được 30.000.000đ tiền gốc.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020, ông Hoàng Đình P yêu cầu bà Phạm Thị Kim P1 trả số tiền là 230.000.000đ.

Ngày 03/4/2020 nguyên đơn ông Hoàng Đình P có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền là 200.000.000đ gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Khi cho mượn tiền ông Hoàng Đình P chỉ cho một mình bà Phạm Thị Kim P1 mượn, không liên quan đến chồng bà Phạm Thị Kim P1 và người khác, vì vậy ông Hoàng Đình P chỉ yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị Kim P1 trả tiền, không yêu cầu ai khác. Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- **Đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim P1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Phạm Thị Kim P1 không hợp tác làm việc, cố tình lẩn tránh nên không lấy lời khai được.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, giao thông báo thụ lý theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 48; 97; 102; 106; 170; 171; 175; 177; 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 244, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Đình P.

Buộc bà Phạm Thị Kim P1 có trách nhiệm phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền là 200.000.000đ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả số tiền 30.000.000đ của nguyên đơn ông Hoàng Đình P.

Về chi phí giám định và án phí: Buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000đ, đây là việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn cư trú tại TP. Buôn Ma Thuột. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bà Phạm Thị Kim P1 nhưng bà Phạm Thị Kim P1 không hợp tác làm việc, cố tình lẩn tránh nên không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020, ông Hoàng Đình P yêu cầu bà Phạm Thị Kim P1 trả số tiền là 230.000.000đ.

Ngày 03/4/2020, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột nhận được đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Đình P và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền là 200.000.000đ gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Đối với số tiền 30.000.000đ sau khi nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đã trả nên nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, không yêu cầu bà Phạm Thị Kim P1 phải trả, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, rút yêu cầu trên là tự nguyện, cần chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, nếu sau này nguyên đơn khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Do bị đơn không hợp tác làm việc, để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Phạm Thị Kim P1 trong Giấy mượn tiền ngày 12/12/2019. Với mẫu so sánh là chữ ký, chữ viết của bà Phạm Thị Kim P1 trong Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Hoa Phượng ngày 08/8/2017 có phải do cùng một người ký và viết ra hay không.

Tại kết luận giám định số 192/KLGD-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị Kim P1 trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (Giấy mượn tiền ngày 12/12/2019) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị Kim P1 trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Hoa Phượng ngày 08/8/2017) là do cùng một người ký và viết ra.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả giám định, trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2019 ông Hoàng Đình P có cho bà Phạm Thị Kim P1 mượn số tiền là 230.000.000đ, thời hạn mượn là 20 ngày sau sẽ hoàn trả, khi mượn có viết giấy mượn tiền, không có lãi suất. Như vậy giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của việc vay mượn tài sản. Đến hạn trả tiền, bà Phạm Thị Kim P1 không trả tiền cho ông Hoàng Đình P là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mượn (Nguyên đơn xác định khoảng tháng 3/2020 bà Phạm Thị Kim P1 đã trả cho ông Hoàng Đình P được 30.000.000đ tiền gốc).

Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình P buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền là 200.000.000đ gốc, không yêu cầu tiền lãi, là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền 200.000.000đ gốc là phù hợp với quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về chi phí giám định:

Do bà Phạm Thị Kim P1 không hợp tác làm việc nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và kết quả giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết là của bà Phạm Thị Kim P1. Do đó bà Phạm Thị Kim P1 phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ.

Ông Hoàng Đình P được nhận lại 5.040.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Phạm Thị Kim P1.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Kim P1 phải chịu án phí: $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 244, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;

Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Đình P.

Buộc bà Phạm Thị Kim P1 có trách nhiệm phải trả cho ông Hoàng Đình P số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải trả số tiền 30.000.000đ của nguyên đơn ông Hoàng Đình P. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí giám định:

Buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ (*Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Ông Hoàng Đình P được nhận lại 5.040.000đ (*Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Phạm Thị Kim P1.

3. Về án phí:

- Buộc bà Phạm Thị Kim P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Hoàn trả cho ông Hoàng Đình P số tiền tạm ứng án phí 5.750.000đ (*Năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp (Bà Hoàng Thị H nộp thay) theo biên lai số: AA/2019/0005888 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đại Minh

